

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/DS-ST
Ngày: 21 - 5 -2024
V/v tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh.

2/ Ông Nguyễn Thanh Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 70/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2024/QĐST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: 1/ Ông Nguyễn Đức T – Sinh năm 1981 (có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn XPhong, xã PNăm, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Nơi ở hiện nay: Thôn ĐThanh, xã THà, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

2/ Bà Nguyễn Thị Mai P – Sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn ĐThanh, xã THà, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Kim K – Sinh năm 1976 (vắng mặt, không có lý do).

Địa chỉ: Thôn 2, xã HĐức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Ngọc H – Sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 1, phường HLong, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2024 và tại bản khai nguyên đơn ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị Mai P khai:

Ông, bà là vợ chồng. Ngày 09/9/2020, ông, bà có cho ông Nguyễn Kim K vay số tiền 300.000.000đồng, thời gian vay là 3 tháng kể từ ngày vay, mức lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng có lập Giấy vay tiền cùng ngày, ông K đã nhận đủ số tiền. Ông Nguyễn Kim K có trả cho vợ chồng ông, bà số tiền lãi trong 3 tháng với tổng số tiền là 27.000.000đồng (mỗi tháng 9.000.000đồng, mức lãi suất thỏa thuận như trong hợp đồng). Đến thời điểm thanh toán ông Khánh không có trả tiền gốc thỏa thuận cho ông, bà. Nhiều lần ông, bà đến đòi nhưng ông Khánh đều hứa hẹn, nay ông, bà được biết ông K bán đất có tiền nhưng cố tình không trả nợ cho ông, bà. Số tiền này ông, bà cho ông Nguyễn Kim K vay, giao trực tiếp tiền cho ông K, không liên quan gì đến người khác do đó chỉ yêu cầu cá nhân ông K phải trả tiền cho ông, bà.

Ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị Mai P yêu cầu ông Nguyễn Kim K trả cho ông, bà số tiền nợ 300.000.000đồng và tiền lãi chậm trả từ ngày 09/01/2021 đến ngày 08/3/2024 là 190.000.000đồng, tổng cộng 490.000.000đồng cùng tiền lãi chậm trả kể từ ngày 09/3/2024 cho đến khi giải quyết xong vụ án với mức lãi suất 20%/năm.

Bị đơn ông Nguyễn Kim K đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Kim K phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị Mai P tổng số tiền 501.972.500đồng (Năm trăm lẻ một triệu chín trăm bảy

mười hai ngàn năm trăm đồng) gồm tiền nợ gốc 300.000.000đồng cùng tiền lãi chậm trả từ ngày 09/01/2021 đến ngày 21/5/2024 là 201.972.500đồng.

+ Về án phí: Ông Nguyễn Kim K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị Mai P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền:* Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền nguyên đơn đã cho vay. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 2, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được pháp luật quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Bị đơn ông Nguyễn Kim K đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Về nội dung:*

Ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị Mai P yêu cầu ông Nguyễn Kim K trả cho ông, bà số tiền nợ 300.000.000đồng và tiền lãi chậm trả từ ngày 09/01/2021 đến ngày 08/3/2024 là 190.000.000đồng, tổng cộng 490.000.000đồng cùng tiền lãi chậm trả kể từ ngày 09/3/2024 cho đến khi giải quyết xong vụ án với mức lãi suất 20%/năm. Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 09/09/2020, ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị Mai P có cho ông Nguyễn Kim K vay số tiền 300.000.000đồng, có ký Giấy vay tiền đề ngày 09/09/2020 giữa bên vay ông Nguyễn Kim K với bên cho vay ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị Mai P, hai bên thỏa thuận thời điểm thanh toán tiền gốc là 03 tháng kể từ ngày vay tiền, thỏa thuận

về lãi suất là 3%/tháng. Như vậy, giao dịch giữa ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị Mai P và ông Nguyễn Kim K là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Đến nay, ông Nguyễn Kim K vẫn chưa thanh toán hết số tiền đã vay là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo thỏa thuận. Ông Nguyễn Kim K không đến Tòa án, không đưa ra ý kiến.

Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự và căn cứ vào Giấy vay tiền đề ngày 09/09/2020 có chữ viết “Hôm nay nhận đủ 300.000.000” ký tên, ghi họ tên của ông Nguyễn Kim K, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị Mai P.

Về yêu cầu trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, nhận thấy: Giữa các bên thỏa thuận thời hạn vay là 03 tháng, do đó thời hạn trả tiền là ngày 10/12/2020. Do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 09/01/2021 đến ngày xét xử ngày 21/5/2024, tương ứng là 03 năm 04 tháng 12 ngày theo mức lãi suất 20%/năm là 201.972.500đồng, là phù hợp theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Kim K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị Mai P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 95, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị Mai P.

Buộc ông Nguyễn Kim K phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị Mai P tổng số tiền 501.972.500đồng (Năm trăm lẻ một triệu chín trăm bảy mươi hai ngàn năm trăm đồng) gồm tiền nợ gốc 300.000.000đồng cùng tiền lãi chậm trả từ ngày 09/01/2021 đến ngày 21/5/2024 là 201.972.500đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 21/5/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 20%/năm.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Kim K **phải chịu 24.078.500đồng án phí dân sự sơ thẩm.**

Ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị Mai P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị Mai P số tiền tạm ứng án phí 11.800.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0013092 ngày 13/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Võ Văn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Võ Văn